

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 71 /2019/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 25 tháng 7 năm 2019

SỞ TƯ PHÁP TỈNH BÌNH THUẬN	
ĐẾN	Số: 5024
	Ngày: 16/8
Chuyển:	
Lưu hồ sơ số:	

NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Xét Tờ trình số 2404/TTr-UBND ngày 03 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh.

Trường hợp, các Đề án/Dự án có văn bản hướng dẫn riêng của Trung ương thì thực hiện theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Đề án/ Dự án đó.

2. Đối tượng áp dụng: Cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh (không bao gồm cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh) được quy định tại Điều 1 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính.

Điều 2. Quy định một số mức chi đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh

1. Mức chi thù lao giảng viên, báo cáo viên:

Giảng viên, báo cáo viên được mời giảng, một buổi giảng được tính bằng 4 tiết học (bao gồm cả thù lao soạn giáo án bài giảng) như sau:

Số TT	Đối tượng giảng viên, báo cáo viên	Mức chi (đồng/người/buổi)
1	Ủy viên Trung ương Đảng; Bộ trưởng, Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương.	2.000.000
2	Thứ trưởng, Chủ tịch HĐND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, Phó Bí thư Tỉnh ủy và các chức danh tương đương; giáo sư; chuyên gia cao cấp; giảng viên cao cấp; tiến sĩ khoa học.	1.600.000
3	Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Vụ trưởng và Phó vụ trưởng thuộc Bộ, Viện trưởng và Phó viện trưởng thuộc Bộ, Cục trưởng, Phó cục trưởng và các chức danh tương đương; Phó giáo sư; tiến sĩ; giảng viên chính.	1.200.000
4	Cấp Trưởng các Sở, ban, ngành, Đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh, Tỉnh ủy viên, Trưởng Ban HĐND tỉnh; Báo cáo viên cấp tỉnh; Bí thư cấp huyện, Chủ tịch HĐND cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp huyện và các chức danh tương đương.	1.000.000
5	Cấp Phó các Sở, ban, ngành, Đoàn thể chính trị - xã hội của tỉnh, Phó Ban HĐND tỉnh; Phó Bí thư cấp huyện, Ủy viên Ban Thường vụ cấp huyện, Phó Chủ tịch HĐND cấp huyện, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện và các chức danh tương đương (ngoài 4 đối tượng nêu trên).	800.000
6	Trưởng, phó phòng cấp tỉnh, giảng viên các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và các chức danh tương đương (ngoài 5 đối tượng nêu trên).	600.000
7	Trưởng, phó phòng cấp huyện, Huyện ủy viên, giảng viên, báo cáo viên các cơ quan, đơn vị cấp huyện và các trường hợp còn lại (ngoài 6 đối tượng nêu trên).	500.000

Trường hợp báo cáo viên được mời là cán bộ đã nghỉ hưu theo yêu cầu nội dung giảng dạy; căn cứ khả năng kinh phí được cấp có thẩm quyền phân bổ hàng năm, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì tổ chức các khóa bồi dưỡng cán bộ, công chức quyết định mức chi cho phù hợp nhưng tối đa không vượt quá mức quy định cho các chức danh tương đương của đối tượng tương ứng.

Đối với giảng viên, báo cáo viên thuộc nhiều nhóm đối tượng thì áp dụng mức chi thù lao cao nhất.

Riêng đối với giảng viên chuyên nghiệp làm nhiệm vụ giảng dạy trong các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì số giờ giảng vượt định mức được thanh toán theo quy định hiện hành về chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập theo quy định tại Thông tư liên tịch số 07/2013/TTLT-BGDĐT-BNV-BTC ngày 08 tháng 03 năm 2013 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương dạy thêm giờ đối với nhà giáo trong các cơ sở giáo dục công lập. Trường hợp các giảng viên này được mời tham gia giảng dạy tại các lớp học do các đơn vị

khác tổ chức thì vẫn được hưởng theo chế độ thù lao giảng viên, báo cáo viên theo quy định trên.

2. Mức chi hỗ trợ các cán bộ, công chức là nữ hoặc là người dân tộc thiểu số được cử đi đào tạo theo các chính sách, chế độ quy định của pháp luật về bình đẳng giới và công tác dân tộc như sau:

a) Đối với cán bộ, công chức là nữ; cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số là nam: 25.000 đồng/người/ngày thực học và ngày đi thực tế do cơ sở đào tạo tổ chức.

b) Đối với cán bộ, công chức người dân tộc thiểu số là nữ: 30.000 đồng/người/ngày thực học và ngày đi thực tế do cơ sở đào tạo tổ chức.

3. Các nội dung không quy định tại Điều 2 Nghị quyết này được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính và các văn bản chính sách hiện hành.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Trong quá trình thực hiện nếu các văn bản quy định về chế độ, định mức dẫn chiếu áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa X, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 23 tháng 7 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 06 tháng 8 năm 2019./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Công tác đại biểu - UBTV Quốc hội;
- Cục kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Website Chính phủ;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH, K.T (...b).



CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng